

15. Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 12 và năm 2021

Triệu đồng

	Thực hiện tháng 11 năm 2021	Ước tính tháng 12 năm 2021	Ước tính năm 2021	Tháng 12 năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020 (%)	Năm 2021 so với năm 2020 (%)
TỔNG SỐ	3.242.311,20	3.561.055,10	41.277.890,83	106,68	102,69
Lương thực, thực phẩm	2.151.294,10	2.415.062,20	24.617.377,01	142,98	116,36
Hàng may mặc	122.788,00	130.123,70	2.000.012,29	88,61	97,12
Đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình	301.110,90	319.751,80	4.596.790,75	69,53	87,44
Vật phẩm văn hóa, giáo dục	13.833,80	14.823,00	294.939,29	35,56	67,66
Gỗ và vật liệu xây dựng	200.107,10	206.779,40	3.030.951,25	66,34	88,60
Ô tô các loại	5.754,00	6.000,00	112.202,95	47,32	80,32
Phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng)	46.170,00	47.784,00	915.499,34	45,52	76,52
Xăng, dầu các loại	161.213,00	168.642,00	2.166.984,79	85,20	93,57
Nhiên liệu khác (Trừ xăng, dầu)	66.031,00	70.437,30	872.958,93	79,74	87,07
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	47.151,00	49.055,40	848.686,08	50,16	76,88
Hàng hóa khác	84.246,50	88.431,00	1.179.688,37	73,14	86,77
Sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe đạp	42.611,80	44.165,30	641.799,77	66,61	85,79